TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2023/QĐCNTTLH	*Việt Trì, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Hà Thị C và anh Lê Tiến T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 10 tháng 5 năm 2023 của chị Hà Thị C - sinh năm 1998; địa chỉ: tổ 29, khu 3, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Chị Hà Thị C - sinh năm 1998

+ *Người bị kiện:* Anh Lê Tiến T - sinh năm 1995

Địa chỉ: đều ở tổ 29, khu 3, phường N, thành phố Việt Trì, Phú Thọ

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 05 năm 2023, cụ thể:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị C và anh Lê Tiến T.

1.2. *Về con chung*: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Lê Hoàng Bảo D - sinh ngày 13/11/2017. Ly hôn hai bên thỏa thuận anh Tùng trực tiếp nuôi

dưỡng con chung, chị Chanh không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Tùng không yêu cầu.

Anh Tùng cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Chanh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Nông Trang;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng